

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **30/2023/HSST**

Ngày: 25/5/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lương Anh Xuân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Huệ.

Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 05 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Th – Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 02 năm 1975; Nơi cư trú: xóm Hải L, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn X (đã chết) và con bà: Hà Thị Q – sinh năm 1952; Vợ: Hồ Thị H – Sinh năm 1976; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Nhân thân: Tại bản án số 58/2019/HSST ngày 25/10/2019 Lê Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng H - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 01 tháng 07 năm 1987; Nơi cư trú: xóm Hải L, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hoàng Ph – sinh năm 1964 và con bà: Ngô Thị

T – sinh năm 1963; Vợ: Lê Thị L - sinh năm 1992; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 09/2013/HSST ngày 05/02/2013 Nguyễn Hoàng H bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2014; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Khoang Văn Ch - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 07 năm 2002; Nơi cư trú: xóm Hải L, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Khoang Văn L - sinh năm 1968 và con bà: Nguyễn Thị L – sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Chu Văn H - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1991; Nơi cư trú: xóm Sông L, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Văn T – sinh năm 1965 và con bà: Lê Thị X – sinh năm 1966; Vợ: Trương Thị Th - sinh năm 1997; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. Dương Văn C - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 03 năm 1989; Nơi cư trú: xóm Sông L, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn L – sinh năm 1959 và con bà: Nguyễn Thị B – sinh năm 1959; Vợ: Đào Thị T – Sinh năm 1990; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Văn M - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 09 năm 1991; Nơi cư trú: xóm Sông L, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ: Lương Thị L – Sinh năm 1993; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn S - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1993; Nơi cư trú: xóm Hải L, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ng – sinh năm 1960 và con bà: Đào Thị H – sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Văn T - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1985; Nơi cư trú: xóm Hải L, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Kh – sinh năm 1952 và con bà: Đậu Thị H (đã chết); Vợ: Lô Thị S – Sinh năm 1986; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Hoàng Ph – sinh năm 1964. Vắng mặt.

Trú tại: xóm Hải L, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Anh Khoang Văn C – sinh năm 1997. Vắng mặt.

Trú tại: xóm Hải L, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 09/02/2023, Khoang Văn Ch, Nguyễn Hoàng H, Lê Văn Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Chu Văn H, Dương Văn C và Lê Văn M ăn cơm tại nhà Khoang Văn Ch ở xóm Hải L, xã Nghĩa L xong thì cùng rủ nhau vào nhà bếp của Khoang Văn Ch đánh bài liêng ăn tiền thì tất cả đều đồng ý. Sẵn trong nhà Ch có một bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu đỏ nên mọi người sử dụng làm công cụ đánh bạc. Các đối tượng quy định đặt cửa 10.000 đồng, phạt tối đa 100.000 đồng trên mỗi ván bài. Các đối tượng đánh đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn T hết tiền nên ra ngoài ngồi xem. Đến 14 giờ 45 phút thì Khoang Văn C và Nguyễn Hoàng Ph đến nhà Khoang Văn Ch chơi và vào ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Các đối tượng đánh đến 15 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác công an huyện Nghĩa Đàn phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.670.000 đồng và một bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu đỏ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai

nhận số tiền sử dụng để đánh bạc như sau: Nguyễn Hoàng H sử dụng 1.950.000 đồng để đánh bạc, Chu Văn H sử dụng số tiền là 1.700.000 đồng đánh bạc; Khoang Văn Ch, Dương Văn C và Lê Văn M mỗi người sử dụng số tiền là 1.500.000 đồng đánh bạc, Lê Văn Th sử dụng số tiền là 1.100.000 đồng đánh bạc, Nguyễn Văn S sử dụng số tiền 1.220.000 đồng đánh bạc và Nguyễn Văn T sử dụng số tiền là 200.000 đồng đánh bạc.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSND ngày 21 tháng 03 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố các bị cáo Khoang Văn Ch, Nguyễn Hoàng H, Lê Văn Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Chu Văn H, Dương Văn C và Lê Văn về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, 2 điều 51, 58 và 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H từ 20 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s, i khoản 1 điều 51, 58 và 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Khoang Văn Ch, Lê Văn M mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, 2 điều 51, 58 và 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn H, Dương Văn C mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thu nhập hàng tháng của các bị cáo Th, H, H, Ch, C và M mỗi bị cáo từ 5 đến 10% trong thời gian cải tạo không giam giữ; Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, 58 và 35 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- *Về vật chứng*: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.670.000 đồng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu đỏ và một chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng.

- *Về án phí*. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đúng như nội dung bản cáo trạng quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 09/02/2023 các bị cáo Khoang Văn Ch, Nguyễn Hoàng H, Lê Văn Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Chu Văn H, Dương Văn C và Lê Văn M ăn cơm tại nhà Khoang Văn Ch ở xóm Hải L, xã Nghĩa L xong thì cùng rủ nhau vào nhà bếp của Khoang Văn Ch đánh bài liêng ăn tiền thì tất cả đều đồng ý. Sẵn trong nhà Ch có một bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu đỏ nên mọi người sử dụng làm công cụ đánh bạc, quy định đặt cửa 10.000 đồng, phạt tối đa 100.000 đồng trên mỗi ván bài. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn T hết tiền nên ra ngoài ngồi xem. Đến 14 giờ 45 phút thì Khoang Văn C và Nguyễn Hoàng Ph đến nhà Ch chơi và vào ngồi xem các bị cáo đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến 15 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác công an huyện Nghĩa Đàn phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.670.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: Nguyễn Hoàng H sử dụng 1.950.000 đồng để đánh bạc, Chu Văn H sử dụng số tiền là 1.700.000 đồng đánh bạc; Khoang Văn Ch, Dương Văn C và Lê Văn M mỗi người sử dụng số tiền là 1.500.000 đồng đánh bạc, Lê Văn Th sử dụng số tiền là 1.100.000 đồng đánh bạc, Nguyễn Văn S sử dụng số tiền 1.220.000 đồng đánh bạc và Nguyễn Văn T sử dụng số tiền là 200.000 đồng đánh bạc. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Khoang Văn Ch, Nguyễn Hoàng H, Lê Văn Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Chu Văn H, Dương Văn C và Lê Văn M phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và trái pháp luật đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, cần xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội của các bị cáo để phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Văn Th, Nguyễn Hoàng H có nhân thân xấu nên phải chịu trách nhiệm

chính trong vụ án, tiếp đến là các bị cáo Khoang Văn Ch chủ nhà và Chu Văn H sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất nên chịu trách nhiệm sau bị cáo Thông và Hòa, sau đó đến các bị cáo Lê Văn M và Dương Văn C và chịu trách nhiệm cuối cùng trong vụ án là các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn T tham gia với vai trò giúp sức.

[5] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Khoang Văn Ch, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Chu Văn H, Dương Văn C và Lê Văn M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn Th và Chu Văn H có bố mẹ, bị cáo C có ông bà nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến, bị cáo H có bà nội tham gia dân công hỏa tuyến trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cũng được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy các bị cáo Lê Văn Th, Nguyễn Hoàng H, Khoang Văn Ch, Chu Văn H, Lê Văn M và Dương Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt các bị cáo ở mức án cải tạo không giam giữ, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T chỉ cần phạt tiền các bị cáo cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] *Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:* Xét thấy cần phải khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của các bị cáo Lê Văn Th và Nguyễn Hoàng H mỗi bị cáo 800.000 đồng/tháng để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành án. Đối với các bị cáo Khoang Văn Ch, Chu Văn H, Lê Văn M và Dương Văn C mỗi bị cáo 500.000 đồng/tháng để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành án. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Trong quá trình điều tra Công an có thu giữ một bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu đỏ, 01 cái chiếu và số tiền 10.670.000 đồng thu giữ của các bị cáo.

Xét thấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 cái chiếu nhựa màu vàng xanh công an thu giữ của các bị cáo là công cụ, phương tiện sử dụng phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 10.670.000 đồng là tiền các bị cáo đã sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 58 và điều 36 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th, Nguyễn Hoàng H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 6 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Còn phải chấp hành 23 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo 800.000 đồng/tháng để sung công quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng H 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 6 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Còn phải chấp hành 19 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo 800.000 đồng/tháng để sung công quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, 58 và điều 36 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Dương Văn C, Chu Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 6 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo 500.000 đồng/tháng để sung công quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 6 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo 500.000 đồng/tháng để sung công quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, 58 và điều 36 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Khoang Văn Ch, Lê Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Khoang Văn Ch 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 6 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Còn

phải chấp hành 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo 500.000 đồng/tháng để sung công quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 6 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo 500.000 đồng/tháng để sung công quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn Th, Nguyễn Hoàng H, Khoang Văn Ch, Lê Văn M, Dương Văn C và Chu Văn H về cho UBND xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, 58 và điều 35 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy hai bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu đỏ và 01 cái chiếu nhựa màu vàng xanh. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.670.000 đồng (*Mười triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. (chi tiết được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn).

* Về án phí: Áp dụng điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Khoang Văn Ch, Nguyễn Hoàng H, Lê Văn Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Chu Văn H, Dương Văn C và Lê Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Thông báo cho UBND cấp xã nơi b/c cư trú biết;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Anh Xuân